

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/KDTM-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống, bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-KDTM, ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần D

Địa chỉ: Số D đường C, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: B Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần D1

Địa chỉ: 5 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Khải Nam T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Năm 2022 công ty cổ phần D1 có ký hợp đồng thỏa thuận mua thuốc của công ty cổ phần D, thông qua chi nhánh công ty D2. Khi có nhu cầu mua thuốc Công ty cổ phần D1 đặt hàng qua điện thoại và chi nhánh T1 giao hàng kèm theo hóa đơn bán hàng. Sau đó, công ty cổ phần D1 sẽ trả tiền cho công ty D theo hóa đơn. Tuy nhiên, đến cuối năm 2022 thì công ty cổ phần D1 không tiếp tục thanh toán cho công ty D.

Ngày 03/4/2023 sau khi thực hiện chiết khấu thanh toán 2% và các chương trình khuyến mãi cho công ty cổ phần D1, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và công ty cổ phần D1 xác nhận còn nợ công ty D số tiền 22.860.150 đồng. Công ty D đã yêu cầu công ty cổ phần D1 thanh toán nhiều lần nhưng không thực hiện.

Vì vậy, công ty cổ phần D đề nghị Tòa án giải quyết tuyên buộc công ty cổ phần D1 thanh toán số tiền 22.860.150 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn công ty cổ phần D1 có công văn số 515/SGC-KT ngày 15/8/2024 ý kiến về vụ án như sau: Theo nội dung vụ việc, công ty cổ phần D1 xác nhận số tiền nhập thuốc từ Công ty cổ phần D là 22.860.150 đồng, đúng với số tiền mà nguyên đơn khởi kiện trong vụ án nói trên.

Công ty cổ phần D1 chấp thuận mọi yêu cầu từ bên khởi kiện và đưa ra đề nghị thời hạn thanh toán khoản công nợ trên để thỏa thuận như sau:

Đợt 1: Chậm nhất ngày 30/9/2024 thanh toán 10.000.000 đồng

Đợt 2: Chậm nhất ngày 31/10/2024 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại 12.860.150 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký cũng nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty cổ phần D: Buộc công ty cổ phần D1 có nghĩa vụ trả cho công ty cổ phần D số tiền 22.860.150 đồng.

Về án phí: Công ty cổ phần D1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần D khởi kiện công ty cổ phần D1 về việc mua bán hàng hóa. Bị đơn có địa chỉ tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, theo quy định tại Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*

hàng hóa” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tòa án đã thông báo hợp lệ các thủ tục tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn Công ty cổ phần D khởi kiện bị đơn công ty cổ phần D1 chất lượng cao S về việc yêu cầu trả số tiền 22.860.150 đồng nợ gốc và không yêu cầu tính lãi suất.

[2.1] Về nợ gốc: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn cung cấp chứng cứ là “Biên bản đối chiếu công nợ” ngày 03/4/2023 thể hiện nội dung công ty cổ phần D1 có nợ của nguyên đơn số tiền 22.860.150 đồng. Nguyên đơn xác định ngoài khoản nợ trên thì phía bị đơn không còn nợ khoản tiền nào khác. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn có văn bản xác nhận còn nợ của nguyên đơn và việc nguyên đơn khởi kiện là đúng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc bị đơn công ty cổ phần D1 có trách nhiệm trả cho công ty cổ phần D số tiền 22.860.150 đồng nợ gốc.

[2.2] Về lãi suất: Công ty cổ phần D không yêu cầu công ty cổ phần D1 phải trả lãi suất. Yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên công ty cổ phần D1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 385 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty cổ phần D.

Buộc Công ty cổ phần D1 có nghĩa vụ trả cho công ty cổ phần D số tiền 22.860.150 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn một trăm năm mươi đồng*) nợ gốc.

Ghi nhận việc công ty cổ phần D không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty cổ phần D1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Công ty cổ phần D không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền 572.000 đồng (Năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0013118 ngày 03/7/2024 tại Chi cục thi thành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Chi cục THADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang